TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 224/2023/QĐST- HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 18 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án HNGĐ thụ lý số 55/2023/HNGD-ST, ngày 14 tháng 02 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thùy Tr, sinh năm 1992

Địa chỉ: Tổ 13, phường CG, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Anh Nhữ Việt T, sinh năm 1989

Địa chỉ: Tổ 01, phường T, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 54; 55; 57; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10/5/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Thùy Tr và anh Nhữ Việt T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2. 1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thùy Tr và anh Nhữ Việt T nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2.Về con chung: Hai vợ chồng có ba con chung: Nhữ Tuệ A, sinh ngày 31/07/2012, Nhữ Tuệ N, sinh ngày 21/06/2016 và Nhữ Minh T1, sinh ngày 24/10/2020.

Khi ly hôn hai bên thống nhất, giao cho chị Trần Thị Thùy Tr trực tiếp

nuôi dưỡng 3 con chung là Nhữ Tuệ A, Nhữ Tuệ N và Nhữ Minh T1 cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh T được quyền đi lại thăm nom con chung.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Trần Thị Thùy Tr nhận nộp 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ nhà nước được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0000624 ngày 14 tháng 02 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên. Hoàn lại cho chị Tr 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND tp.TN;
- UBND phường Tân Thành, TPTN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tứ Xuân